| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN PHÚ**<br>TỈNH ĐỒNG NAI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **72**/2017/HSST
Ngày: 24 - 11 - 2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà **Trương Thị Thịnh**.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông **Nguyễn Quang Chung**.
2. Ông **Phạm Công Gia**

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

***Đại diện VKSND huyện Tân Phú tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

**Trần Như C**, sinh năm: 1996, tại Đồng Nai.
Nơi ĐKHKTT: Ấp TL2, xã PX, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở: Ấp TL2, xã PX, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;
Con ông Trần Văn B – 1967 và bà Nguyễn Thị Th – 1967, hiện ở huyện TP, tỉnh Đồng Nai;
Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ tư;
Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bắt tạm giam từ ngày 05/7/2017 đến nay.

**Người bị hại**:
1. Anh Nguyễn Hà T – 1993.
Nơi cư trú: Ấp TL2, xã PX, huyện TP, Đồng Nai.
2. Chị Vũ Ngọc Q – 1998.
Nơi cư trú: Ấp TL2, xã PX, huyện TP, Đồng Nai.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:
1. Ông Trần Văn B – 1967.
Nơi cư trú: Ấp TL2, xã PX, huyện TP, Đồng Nai.
2. Bà Nguyễn Thị H – 1975.

Nơi cư trú: Ấp TL2, xã PX, huyện TP, Đồng Nai.

3. Anh Nguyễn Anh H1– 1966.

Nơi cư trú: Ấp TL3, xã PX, huyện TP, Đồng Nai.

2. Bà Đinh Thị Ng – 1977.

Nơi cư trú: Ấp TL2, xã PX, huyện TP, Đồng Nai.

*(Có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông B, bà H, vắng mặt anh H1, bà Ng)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Như C và chị Vũ Ngọc Q có tình cảm yêu đương. Đầu tháng 5/2017, Q chia tay với C và bắt đầu quen với anh Nguyễn Hà T.

Sáng ngày 7/5/2017, Qvà T đi ăn sáng với nhau. Sau khi ăn xong, Q rủ Toàn về nhà mình ngồi chơi nói chuyện. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, C chạy xe mô tô biển số 60L9 – 1538 đến và đứng ngoài cổng nhìn vào thấy Q và T đang ngồi chơi trong nhà. C cho rằng do T mà Q mới chia tay với mình nên C đã về nhà lấy 01 con dao dài 50cm rồi quay lại đi vào nhà Q. C dùng con dao chém thẳng xuống đầu T, theo quán tính T lấy tay đỡ và bị thương tích ở tay và đầu. Lúc này, máu của T bắn vào mặt C làm C không nhìn thấy nên đã vung tay chém liên tiếp 04 đến 05 nhát về phía T và Q làm Q bị thương tích ở tại cẳng tay trái, cánh tay phải và trúng vào bàn tay trái. Lúc này, T đẩy ngã C, vùng chạy xuống bếp sau nhà Q. C tiếp tục đuổi theo và chém liên tiếp vào người T. T lao đến xô ngã C và giật lấy con dao của C rồi bỏ chạy ra phía ngoài cổng nhà Q đến tiệm tạp hóa kêu cứu và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán. C sau khi gây án đã rời khỏi hiện trường và đến ngày 8/5/2017 C đến Công an xã PT trình diện.

Đối với xe mô tô biển số 60L9 – 1538, số khung VN – 008500, số máy FMG – 008500 hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tân Phú đang tiến hành điều tra, xác minh nguồn gốc có phải xe thuộc hệ thống xe tang vật hay không. Khi nào có kết quả sẽ đề xuất xử lý sau.

Hậu quả gây ra:

Theo Bản kết luận giám định pháp y số 0365/GĐPY/2017 ngày 06/6/2017 của Trung tâm pháp y Đồng Nai.

Kết luận: Nguyễn Hà T bị tổn thương nứt sọ vùng đỉnh kích thước 1,5cm; Vết thương ngón IV, V bàn tay trái gây đứt gân gấp nông sâu ngón IV, V tay trái mức độ nặng; Vết thương đỉnh giữa để lại sẹo kích thước 0,5 x 0,3 cm; Vết thương cổ bên trái để lại sẹo kích thước 6,5 x 0,2 cm; Vết thương cẳng tay trái để lại sẹo kích thước 03 x 0,2 cm; Vết thương cổ - bàn tay trái để lại sẹo kích thước 07 x 0,2cm; Vết thương gan bàn tay trái để lại sẹo kích thước 03 x 0,2 cm; Vết thương ngón V bàn tay trái để lại sẹo kích thước 05 x 0,2 cm; Vết thương ngón III tay trái kích thước 1,5 x 0,2 cm; Vết thương mu bàn tay trái để lại sẹo kích thước 02 x 0,2 cm; Vết thương gan bàn tay – Ngón I tay phải để lại sẹo kích thước 07 x 0,3 cm và

vết thương mu ngón I tay phải để lại sẹo kích thước 2,5 x 0,3 cm. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 20% (Hai mươi phần trăm). Vật gây thương tích: Vật sắc.

Theo Bản kết luận giám định pháp y số 0364/GĐPY/2017 ngày 26/5/2017 của Trung tâm pháp y Đồng Nai.

Kết luận: Vũ Ngọc Q bị tổn thương mất 1/3 móng tay ngón I bàn tay trái; Sẹo ngực trái kích thước 03 x 0,3 cm; Sẹo cánh tay phải kích thước 04 x 0,3 cm; Sẹo cẳng tay trái kích thước 07 x 0,3 cm và sẹo ngón I tay trái kích thước 02 x 0,3 cm. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nê tại thời điểm giám định là 12 % (Mười hai phần trăm).

Kết luận khác: Thương tích ngực trái, cánh tay phải, cẳng tay trái và bàn tay trái do vật sắc, chấn thương gối phải do vật tày.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 con dao dài 50 cm, bản rộng 10 cm, cán gỗ dài 20cm, lưỡi dài 30 cm;

+ 01 con dao dài 60 cm, cán gỗ dài 20 cm, phần lưỡi dài 40 cm;

+ 01 áo khoát màu đen;

+ 01 bọc giấy màu đen đã bị đốt cháy.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 9 năm 2017, VKSND huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Như C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, c, i khoản 1, khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và đề xuất mức án đối với bị cáo Trần Như C từ 02(hai) năm đến 02( hai) năm 06(sáu) tháng tù.

- Về các biện pháp tư pháp:

+ Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho chị Vũ Ngọc Q số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Chị Q đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Hà T với số tiền 6.335.000đ (Sáu triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Anh Tkhông đồng ý nhận số tiền trên. Hiện số tiền đang được cơ quan Thi hành án huyện Tân Phú tạm giữ. Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu buộc bị cáo C phải bồi thường thiệt hại với số tiền là: 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo C tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền nêu trên cho anh T. Vì vậy, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Hà T số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

+ Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 50 cm, bản rộng 10 cm, cán gỗ dài 20cm, lưỡi dài 30 cm; 01 con dao dài 60 cm, cán gỗ dài 20 cm, phần lưỡi dài 40 cm; 01 áo khoát màu đen; 01 bọc giấy màu đen đã bị đốt cháy.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú.

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận đối với hành vi đã gây ra. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về xã hội, trở thành một công dân tốt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2].** Tại phiên tòa, bị cáo Trần Như C thừa nhận: Do ghen tuông tình cảm nên vào lúc 11 giờ 20 phút ngày 07/5/2017, Trần Như C đã dùng dao chém gây thương tích cho anh Nguyễn Hà T và chị Vũ Ngọc Q. Hậu quả gây ra: Anh Nguyễn Hà T bị thương tích 20 %. Chị Vũ Ngọc Q thương tích 12 %. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng dao chém gây thương tích cho anh Nguyễn Hà Tvà chị Vũ Ngọc Q nên cần áp dụng tình tiết định khung "Dùng hung khí nguy hiểm"; "Phạm tội đối với nhiều người" và "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm a, c, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

**[3].** Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật hình sự mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc, lo sợ, hoang mang, dao động, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo C thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

**[4].** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện sửa chữa,

bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

**[5].** Về các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hà T yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại với số tiền 35.000.000 đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền trên. Xét sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại trên giữa bị cáo và người bị hại là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội do đó được ghi nhận.

Buộc bị cáo Trần Như C có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Nguyễn Hà T số tiền là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Chuyển số tiền 6.335.000đ (Sáu triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng) bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0003209 ngày 28/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú cho anh Nguyễn Hà Toàn để thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Hà T số tiền 28.665.000đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Người bị hại Vũ Ngọc Q và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, chị Q không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 50 cm, bản rộng 10 cm, cán gỗ dài 20cm, lưỡi dài 30 cm; 01 con dao dài 60 cm, cán gỗ dài 20 cm, phần lưỡi dài 40 cm; 01 áo khoát màu đen; 01 bọc giấy màu đen đã bị đốt cháy.

+ Đối với xe mô tô biển số 60L9 – 1538, số khung VN – 008500, số máy FMG – 008500 hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tân Phú đang tiến hành điều tra, xác minh nguồn gốc có phải xe thuộc hệ thống xe tang vật hay không. Khi nào có kết quả sẽ đề xuất xử lý sau. Vì vậy, tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú tạm giữ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

**[6].** Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.0000đ (Hai trăm ngàn đồng) và án phí Dân sự sơ thẩm là: 35.000.000đ X 5 % = 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng cộng là: 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

*Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.*

Vì các lẽ trên*:*

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Như C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a, c, i khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt*: **Bị cáo Trần Như C 02 (hai) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 05/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Như C bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Hà T số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Chuyển số tiền 6.335.000đ (Sáu triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng) bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0003209 ngày 28/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú cho anh Nguyễn Hà T để thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Hà T số tiền 28.665.000đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

*Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 50 cm, bản rộng 10 cm, cán gỗ dài 20cm, lưỡi dài 30 cm; 01 con dao dài 60 cm, cán gỗ dài 20 cm, phần lưỡi dài 40 cm; 01 áo khoát màu đen; 01 bọc giấy màu đen đã bị đốt cháy.

*(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2017 tại cơ quan Chi cục Thi hành dân sự huyện Tân Phú).*

Tiếp tục giao xe mô tô biển số 60L9 – 1538, số khung VN – 008500, số máy FMG – 008500 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tân Phú để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

*(Theo Biên bản giao, nhận hồ sơ vụ án ngày 08/7/2017)*

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Như C phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí

Dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là: 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh H1, bà Đinh Thị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**<u>Nơi nhận</u>**:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Trương Thị Thịnh**